

Số: **01/2023/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Người yêu cầu: Chị Tạ Thị Thu H1, sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H. tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S vào ngày 06/12/2011 là hợp pháp. Tại phiên hòa giải, anh H. và chị H1. xác định tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên nhất trí thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Việc thuận tình ly hôn của anh H, chị H1. là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. cùng xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trung H. tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002593 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. không có con chung, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Trung H. và chị Tạ Thị Thu H1. xác định không có, không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Trung H. tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002593 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh H. đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Chị Tạ Thị Thu H1. không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến